

GIÁ TRỊ QUẢN TRỊ CỘNG ĐỒNG TRONG HƯƠNG ƯỚC CỔ VÙNG ĐỒNG BẰNG THANH HÓA: TIẾP CẬN TỪ GÓC NHÌN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NGUYỄN THỊ THANH NGA* - MAI PHƯƠNG NGỌC**

Tóm tắt: Hương ước là một thiết chế tự trị quan trọng trong làng xã truyền thống Việt Nam, phản ánh rõ nét cơ chế quản trị cộng đồng từ bên dưới. Dựa trên phân tích một số bản hương ước cổ tiêu biểu vùng đồng bằng của tỉnh Thanh Hóa, bài viết làm rõ các nguyên tắc điều hành xã hội được quy định chặt chẽ trong các hương ước như: bầu chọn chức dịch, giám sát công việc chung, quy tắc thưởng - phạt minh bạch, gìn giữ tài sản công và duy trì đạo lý cộng đồng. Những giá trị đó thể hiện một mô hình quản trị xã hội mang tính tự chủ, đồng thuận và gắn kết chặt chẽ với phong tục - đạo lý làng xã. Bài viết cũng đưa ra một số gợi ý, trong bối cảnh hiện nay, việc kế thừa có chọn lọc những giá trị ấy có thể góp phần thúc đẩy quản trị cộng đồng hiệu quả, tăng cường gắn kết xã hội và hỗ trợ phát triển bền vững ở nông thôn Việt Nam.

Từ khóa: quản trị cộng đồng, hương ước cổ, đồng bằng Thanh Hóa, phát triển bền vững.

Abstract: Hương ước (traditional village regulations) represent an important form of autonomous institution in traditional Vietnamese rural society, reflecting a bottom-up model of community governance. Based on an analysis of selected exemplary traditional hương ước from the delta region of Thanh Hoa province, this paper elucidates the social regulatory principles embedded in these documents, such as the election of village officials, oversight of communal affairs, transparent reward and punishment mechanisms, preservation of public assets, and the maintenance of communal ethics. These values embody a governance model characterized by autonomy, consensus, and strong embeddedness in local customs and moral codes. The paper further suggests that, in the present context, selectively inheriting these values can contribute to more effective community governance, strengthen social cohesion, and support sustainable rural development in Vietnam.

Keywords: community governance, hương ước, Thanh Hoa delta, sustainable development.

1. Mở đầu

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, làng xã truyền thống giữ vai trò là đơn vị tổ chức xã hội cơ sở, vừa mang tính cư trú - sản xuất, vừa đảm nhiệm chức năng tự điều hành và duy trì trật tự cộng đồng. Trong đó, hương ước - còn gọi là lệ làng, khoán ước, thóc ước - là những quy ước được cộng đồng tuân thủ từ lâu đời và bắt đầu được văn bản hóa từ giữa TK XV, khi xã trở thành đơn vị hành chính cơ sở. Hương ước được coi như “bộ luật” riêng của làng, phản ánh rõ năng lực tổ chức, chế tài và định hướng hành vi từ bên trong cộng đồng.

Nghiên cứu hương ước đã được nhiều học giả quan tâm, đặc biệt ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Tuy

nhien, vùng đồng bằng Thanh Hóa - nơi lưu giữ nhiều hương ước cổ, phản ánh rõ thiết chế tự trị làng xã vẫn chưa được khảo sát một cách hệ thống từ góc nhìn thể chế. Các bản hương ước tiêu biểu như Đồng Mỗ (1775), Như Áng (1824), Bồng Trung (1833), Đồng Lương (1844), Phi Bình (1851)... hiện đã được sưu tầm và chú giải trong công trình **Hương ước Thanh Hóa**, cho thấy rõ cơ cấu điều hành cộng đồng, phân tầng chức dịch, cơ chế xử phạt, tổ chức lễ tục và các quy tắc ứng xử thường nhật.

Tiếp cận từ sử học - văn hóa học, kết hợp với lý thuyết thể chế phi chính thức, bài viết vận dụng khung phân tích ba nhóm thiết chế: thiết chế hành chính - về chức danh, tuyển chọn, nhiệm kỳ; thiết

* TS, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

** TS, Trường Đại học Vinh

chế pháp lệ - chế tài, quy phạm và xử lý vi phạm; Thiết chế lễ tục - phong hóa, bao gồm nghi lễ, hiểu hi, tế tự và chuẩn mực ứng xử. Qua đó, bài viết góp phần làm rõ giá trị quản trị cộng đồng trong các hương ước cổ vùng đồng bằng Thanh Hóa, đồng thời gợi mở khả năng kế thừa và phát huy trong xây dựng mô hình phát triển bền vững ở nông thôn hiện nay.

2. Thiết chế hành chính trong hương ước cổ vùng đồng bằng Thanh Hóa

Qua khảo sát các bản hương ước cổ Thanh Hóa, có thể nhận thấy, cơ cấu tổ chức hành chính làng xã cổ truyền không chỉ phản ánh một hệ thống chức danh mang tính thống nhất, mà còn hàm chứa những nguyên tắc phân công, giám sát và điều hành cụ thể, minh bạch.

Một trong những biểu hiện rõ ràng nhất của tính tự trị là sự hiện diện của một hệ thống chức dịch đầy đủ và ổn định, được ghi nhận cụ thể trong các điều lệ của hương ước. Các chức vụ thường xuyên xuất hiện bao gồm: lý trưởng, phó lý, xã sử, xã giám, hương mục, trương tuần, xã dịch, thủ khoán, thủ từ... Trong hương ước thôn Nam, xã Bình Hòa, tổng Nam Bạ, huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung (lập năm 1868), đã nêu: “Các vị quan viên, quý viên, lý trưởng, hương sắc trong thôn Nam, xã Bình Hòa... cùng nhau lập khoán ước” (1). Văn ước tại xã Bồng Trung, tổng Biện Thượng, huyện Vĩnh Lộc, phủ Thiệu Thiên (lập năm 1833), hệ thống chức vụ cũng được mô tả cụ thể: “Bốn viên đứng đầu bản xã... các trùm trưởng... lý dịch... văn hội, võ hội, binh đình...” (2).

Bên cạnh việc xác định danh mục chức danh, các bản hương ước cổ Thanh Hóa còn quy định rõ phương thức tuyển chọn và thời hạn nhiệm kỳ của các chức dịch. Hương ước xã Như Áng, tổng Tuần La, huyện Ngọc Sơn, phủ Tĩnh Gia (lập năm 1831) quy định cụ thể: “Bản xã chọn bầu xã trưởng ra làm việc, lấy 10 năm là một khóa ngắn, 20 năm là một khóa dài” (3).

Khoán lệ làng Hoàn, xã Cổ Mộc, tổng Lai Triều, huyện Nông Cống (lập năm 1898) đặt lệ thưởng - phạt xét theo thời gian phục vụ: “Người nào là lý trưởng, bất kể tuổi nhiều hay ít, làm đủ 10 năm rồi thời được miễn trừ thuế thân và tiền đóng góp, được theo hạng lão 60 tuổi. Nếu người nào mới được 5 năm nhưng lo xong xuôi việc bắt lính và đóng thuế mới nghỉ thì được theo hạng lão 50 tuổi, miễn nửa tiền đóng góp. Còn như mới làm được 1, 2 năm mà bị người ta đưa đơn phải cách chức... không được miễn trừ” (4).

Qua các ví dụ trên cho thấy, cơ chế tuyển chọn và nhiệm kỳ trong hương ước cổ không chỉ xác lập

nguyên tắc công khai, đặt ra yêu cầu về đạo đức và năng lực, mà còn quy định rõ ràng chế độ thưởng - phạt kèm theo. Điều này phản ánh một tư duy tổ chức và vận hành xã hội mang tính quy phạm cao, minh bạch và đề cao trách nhiệm đối với cộng đồng.

3. Thiết chế pháp lệ - chế tài trong hương ước cổ Thanh Hóa

Trong cơ cấu tự trị của làng xã truyền thống vùng đồng bằng Thanh Hóa, thiết chế pháp lệ - tức hệ thống quy tắc do cộng đồng tự xây dựng và tuân thủ - giữ vai trò then chốt trong việc duy trì kỷ cương xã hội.

Trước hết, các hương ước quy định cụ thể về việc phòng chống và xử lý trộm cắp. Trong Khoán ước làng Đồng Mỗ, tổng Đông Lý, huyện Yên Định, phủ Thiệu Thiên (lập năm 1775), có quy định: “Người nào bắt được quả tang kẻ trộm thóc lúa hoa màu thì được thưởng một quan tiền cổ. Kẻ bị bắt nhận tội thì phải phạt lợn, chống lại thì bắt tội nặng. Người bắt kẻ gian, nhưng lại tư tình giảm tội thì sẽ bị phạt một con lợn, một hũ rượu nếu bản trang điều tra đúng sự thực” (5).

Đặc biệt, các điều lệ xử lý hành vi vi phạm quy định cũng phản ánh tính giáo hóa của cơ chế pháp lệ truyền thống. Hương ước xã Như Áng (1831) quy định: “Người nào gây cãi vã, xô xát, say rượu trong hội họp... nhẹ thì đánh 30 roi, nộp gà rượu, 3 mạch tiền; nặng thì 50 roi, nộp lợn rượu 1 quan 5 mạch” (6). Đáng lưu ý, nếu cả bên bị cũng có thái độ “kiêu ngạo hoặc hành xử không đúng mực”, thì vẫn bị phạt “một nai rượu và 30 khẩu trâu” (7). Điều này cho thấy cách xử lý không đặt nặng phán xét một chiều, mà chú trọng giáo hóa, răn đe, duy trì hòa khí và lễ giáo.

Trong số các hình phạt thì việc loại khỏi sổ làng được đề cập trong nhiều bản hương ước như một biện pháp cuối cùng, thể hiện bản chất tự trị sâu sắc của làng xã. Trong xã hội truyền thống, việc bị “truất làm dân ngụ cư” hay “giáng khỏi bản” (khoán lệ làng Hoàng) (8) không chỉ là mất quyền lợi vật chất, mà còn là sự khước từ tư cách làm người làng - một danh phận gắn chặt với danh dự, với quyền cúng tế tổ tiên, dự họp, dự hội.

Trong các pháp lệ được đề cập đến trong hương ước, vấn đề bảo vệ nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng, nhất là với các làng xã đồng bằng Thanh Hóa. Khoán ước xã Phi Bình, tổng Hồ Nam, huyện Vĩnh Lộc (lập năm 1901) quy định nghiêm khắc: “Các gò đất trên ruộng trong ấp, nếu có kẻ nào dám phá, cắt xén xâm phạm, phạt 3 quan... Kẻ nào âm mưu phá hủy bờ ruộng để tự làm rộng ruộng mà bị người tố cáo... bị phạt tiền 3 quan” (9).

Cơ chế luân phiên canh gác, chăn dắt trâu bò và bảo vệ đồng ruộng trong mùa vụ cũng được quy định như một phần không thể thiếu trong cấu trúc quản trị sản xuất. Khoán ước làng Nam nhân mạnh: “Trâu bò trong thôn, các gia đình thay phiên nhau trông giữ, hết lượt lại quay lại từ đầu. Phiên nào trông coi không cẩn thận, mất trâu bò thì phải đền theo thời giá. Mất ban đêm thì tuần phiên phải đền theo đúng khoán lệ” (10).

Tóm lại, thiết chế pháp lệ trong hương ước cổ Thanh Hóa là một hệ thống hoàn chỉnh, kết hợp chặt chẽ giữa luật tục - đạo lý - danh dự cộng đồng. Không chỉ có hiệu lực xử phạt, hương ước còn đóng vai trò giáo hóa, gìn giữ danh dự cá nhân và sự ổn định cộng đồng.

4. Thiết chế lễ tục - phong hóa trong hương ước cổ Thanh Hóa

Bên cạnh hệ thống quy định hành chính và chế tài thi hành, các bản hương ước cổ Thanh Hóa còn thiết lập một hệ thống thiết chế lễ tục - phong hóa mang tính biểu tượng, thể hiện bản sắc văn hóa xứ Thanh. Khoán ước xã Phi Bình (1901) quy định vào dịp Tết, làng cử nhượng lão, trùm trưởng cùng hội đồng Tư văn đến di chỉ thờ thánh để bái vọng, phẩm vật gồm trầu cau, rượu. Đặc biệt, ngày mùng 7 tháng Giêng được coi là lễ Hàn âm, dân làng đóng cửa, tụ tập tại đình, hành lễ tập thể theo định lệ (11). Những nghi lễ ấy không chỉ tái tạo mối quan hệ thiêng liêng với tổ tiên, mà còn là dịp tái khẳng định sự thống nhất cộng đồng. Các bản hương ước như Mỹ Phong (1901), hay Cẩm Trướng (1877) đều dành quy định cụ thể cho việc duy trì các lễ tiết định kỳ, từ phân công chủ tế, cách chọn phẩm vật, hình phạt đối với người vi phạm. Ví dụ, ở Mỹ Phong, người đánh chiêm trống sai thời điểm sẽ bị phạt 3 quan tiền; các lễ như Khai hạ, Ký phúc, Thượng tán... đều có quy định rõ về lễ vật và trình tự tế lễ (12).

Trong cấu trúc xã hội làng Việt, những giá trị đạo lý được hương ước quy phạm hóa một cách chặt chẽ. Khoán ước làng Hữu Lễ, xã Mục Sơn, tổng Mục Sơn, huyện Lôi Dương, phủ Thọ Xuân (lập năm 1906) quy định: vì thôn là “Đạo giáo toàn tông”, nên mọi người đều phải tuân thủ giáo pháp, ai vi phạm sẽ bị xét xử nghiêm khắc tùy theo mức độ. Người nam phạm tội gian dâm bị phạt 20 quan tiền xanh, nữ phạt 15 quan; bố mẹ, trưởng họ hai bên cũng bị xử phạt 3 quan và tạ lỗi bằng 100 miếng trầu cau. Nếu người nữ mang thai, mức phạt tăng gấp đôi (13). Những quy định này cho thấy làng xã sử dụng thiết chế hương ước như một công cụ kiểm soát đạo đức cộng đồng.

Các bản hương ước cũng khẳng định đề cao sự học. Đối với người đỗ đại khoa, hương ước làng Xa Lý, xã Ngõ Xá, tổng Vạn Thiện, huyện Nông Cống (lập năm 1896) quy định người đỗ tiến sĩ được rước bằng kiệu rồng, có cờ, trống, đồ khí tế, dân làng ra tận bến đò Sậy nghinh đón, được thưởng 50 quan tiền và câu đối trị giá 20 quan (14). Thôn Bảo Trung, xã Bột Thượng, tổng Hành Vi, huyện Hoàng Hóa, phủ Hà Trung quy định cụ thể tổ chức đón rước, sắm cỗ Thiếu Lao, xôi, rượu, trầu cau, mừng 3 quan (hoặc 5 quan nếu trúng Tam khôi) và suy tôn làm quan viên (15).

Tư tưởng tương thân, tương ái cũng thể hiện rõ trong các lệ cứu trợ của làng xã. Hương ước Mỹ Phong quy định: khi mất trâu, bò, người mất phải vào đình gõ mõ 3 hồi 3 tiếng, mọi người phải vác gậy đi tìm, ai không tham gia bị phạt. Nếu nguy cấp, hiệu lệnh 3 hồi 9 tiếng vang lên, toàn dân phải tập trung ở đình, bắt kể ngày đêm, mưa gió (16).

Thiết chế lễ tục - phong hóa trong hương ước cổ Thanh Hóa là một hệ thống tích hợp chặt chẽ mà linh hoạt, vừa định hình bản sắc cộng đồng, vừa duy trì trật tự xã hội. Hương ước không chỉ là công cụ quản trị, mà còn là biểu tượng văn hóa, nơi mỗi điều khoản điều chỉnh hành vi đồng thời truyền tải những giá trị sống sâu sắc và bền vững của cư dân nông thôn truyền thống.

5. Giá trị kế thừa của hương ước cổ Thanh Hóa trong quản trị cộng đồng và phát triển bền vững hiện nay

Nhìn một cách tổng thể, hương ước cổ Thanh Hóa là một biểu hiện tiêu biểu của hệ thống thiết chế tự trị truyền thống, được vận hành dựa trên nền tảng cộng đồng gắn bó, quy phạm đạo lý và cơ chế đồng thuận cao. Trong điều kiện hiện nay, khi các mô hình quản trị cộng đồng đối diện với yêu cầu phát triển bền vững, việc kế thừa có chọn lọc các nguyên lý tổ chức, điều hành từ hương ước cổ là hướng đi cần thiết nhằm tái lập sự ổn định từ cơ sở.

Trước hết, nguyên lý tự trị - dân chủ - đồng thuận thể hiện trong hương ước cổ là nền tảng cốt lõi của cấu trúc làng xã cổ truyền: “Trong suốt thời gian dài, nhà nước Việt Nam đã thừa nhận tính tự trị của làng xã và phát huy tối đa vai trò của nó trong tổ chức bộ máy chính quyền” (17). Đây chính là cơ sở để gợi mở việc xây dựng các cơ chế giám sát cộng đồng hiện đại có sự tham gia rộng rãi của người dân, đặc biệt trong các chương trình phát triển nông thôn mới, quản lý tài nguyên địa phương và bảo tồn văn hóa.

Ngoài việc định hướng hành vi và cố kết cộng đồng, hương ước còn phản ánh cơ cấu tổ chức xã hội làng xã rất chặt chẽ: “Guồng máy đó luôn luôn hoạt động thống nhất, không rối loạn... làng xã thường xuyên điều chỉnh và bổ sung hương ước cho phù hợp... vận hành rất uyển chuyển, năng động và không xơ cứng” (18). Chính từ nền tảng này, có thể gọi mở khả năng vận dụng trở lại mô hình mềm “bộ máy làng” với cấu trúc linh hoạt trong thiết kế quản trị cộng đồng hiện đại, nơi các tổ chức tự quản nhỏ cần được thiết lập, nhưng không phụ thuộc hoàn toàn vào bộ máy hành chính.

Tiếp đến, cơ chế cưỡng chế mềm thông qua biểu dương hoặc xử phạt bằng các hình thức mang tính chất biểu tượng và danh dự được xem là một phương thức quản trị phi hình thức, nhưng hiệu quả. Trong bối cảnh hiện đại, nơi nhiều hành vi phi đạo đức chưa thể bị xử lý bằng pháp luật, thì các biện pháp giám sát cộng đồng mềm như vậy hoàn toàn có thể nghiên cứu để vận dụng linh hoạt, tạo nền tảng cho sự điều tiết xã hội từ bên trong.

Đặc biệt, hương ước cổ vùng đồng bằng Thanh Hóa còn phản ánh tư tưởng phát triển bền vững mang tính bản địa, được tích hợp trong các thiết chế lễ tục - phong hóa. Hương ước không chỉ quy định về đạo đức, trách nhiệm cộng đồng, mà còn tổ chức các hoạt động kinh tế, văn hóa, lễ nghi thành một hệ thống hài hòa. Trong quá trình tồn tại và phát triển của mỗi làng xã, hương ước còn phát huy vai trò tích cực trong việc lưu giữ và khơi dậy các truyền thống tốt đẹp như đoàn kết, tương trợ lẫn nhau. Đồng thời, truyền thống trọng học và khuyến học cũng được thiết chế hóa mạnh mẽ, góp phần xây dựng một xã hội học tập từ cơ sở làng xã (19).

Tóm lại, hương ước cổ Thanh Hóa không chỉ là một di sản văn hóa, lịch sử, mà còn là một nguồn lực thể chế quý báu có thể được vận dụng linh hoạt vào công cuộc quản trị cộng đồng hiện nay. Phan Đại Doãn từng nhấn mạnh: “không nên đối lập truyền thống dân tộc với hiện đại hóa, mà hiện đại hóa phải kế thừa truyền thống” (20). Việc phát huy các nguyên lý dân chủ - tự trị - đạo lý và danh dự cộng đồng từ thiết chế hương ước là con đường khả dĩ để xây dựng mô hình phát triển bền vững, vừa mang tính nội sinh, vừa đảm bảo sự thích nghi trong bối cảnh hiện đại hóa nông thôn Việt Nam hiện nay.

6. Kết luận

Hương ước cổ Thanh Hóa không chỉ là tập hợp

quy ước nhằm duy trì trật tự làng xã, mà còn là biểu hiện cụ thể của một thiết chế quản trị xã hội đặc thù, nơi tinh thần tự trị cộng đồng và trách nhiệm xã hội được thể chế hóa thành luật tục. Từ thiết chế hành chính, pháp lệ đến lễ tục - phong hóa, các hương ước phản ánh đầy đủ hệ hình tổ chức làng xã cổ truyền vùng đồng bằng Thanh Hóa.

Trên nền tảng lý thuyết phát triển bền vững và bối cảnh đổi mới quản trị địa phương hiện nay, có thể nhận diện những yếu tố khả dĩ kế thừa từ hương ước cổ như tính minh bạch trong lựa chọn chức dịch, giám sát đạo đức cộng đồng, lễ tục gắn kết xã hội, và cơ chế thưởng - phạt phi hình thức. Nếu được thể chế hóa linh hoạt, những giá trị này sẽ góp phần củng cố tính bền vững cho mô hình quản trị cộng đồng đương đại. Tuy vậy, việc kế thừa cần có chọn lọc, dựa trên nguyên tắc “gạn đục khơi trong”, nhằm tránh phục dựng các yếu tố lạc hậu, đồng thời hướng đến xây dựng một nền văn hóa làng xã hiện đại, giàu bản sắc ■

N.T.T.N-M.P.N

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16. Võ Quang Trọng, Vũ Ngọc Khánh, *Hương ước Thanh Hóa*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, tr.117, 51-55, 36-37, 157, 30, 40, 38, 158, 192, 121, 177, 171, 193, 140, 172.

15. *Bộ Trung ước văn*, tài liệu chữ Hán sưu tầm tại xã Hoàng Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

17. Vũ Duy Mèn, Phan Đăng Thuận, *Tinh tự trị của làng xã Việt Nam qua hương ước*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10, 2016, tr.73.

18, 19. Vũ Duy Mèn, *Hương ước cổ làng xã đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, tr.338-339, 345-346.

20. Phan Đại Doãn, *Thiết chế truyền thống làng Việt trong hệ thống chính trị ngày nay*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 2, 2007, tr.106.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Xuân Đính, *Hương ước và quản lý làng xã*, Nxb Khoa học xã hội, 1998, Hà Nội.

2. Lê Đức Tiết, *Hương ước, lệ làng - Quá khứ, hiện tại, tương lai*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2020.

3. Vũ Duy Mèn, *Tim lại làng Việt xưa*, Nxb Văn hóa - Thông tin, 2006, Hà Nội.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 20-9-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 15-10-2025; Ngày duyệt đăng: 30-10-2025.